

Số: 1593 /TB-TCS1

Mỹ Tho, ngày 07 tháng 4 năm 2026

THÔNG BÁO
Về việc nộp hồ sơ khai thuế đối với hộ kinh doanh năm 2026

Kính gửi: Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh trên địa bàn các phường:
Mỹ Tho, Mỹ Phong, Đạo Thạnh, Thới Sơn, Trung An

Căn cứ Luật Quản lý thuế số 108/2025/QH15, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Thông tư 152/2025/TT-BTC ngày 31/12/2025 của Bộ Tài chính hướng dẫn kế toán cho các hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh;

Căn cứ Nghị định số 68/2026/NĐ-CP ngày 05/03/2026 của Chính phủ quy định về chính sách thuế và quản lý thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh;

Căn cứ Thông tư 18/2026/TT-BTC ngày 05/03/2026 của Bộ Tài chính quy định về hồ sơ, thủ tục quản lý thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh;

Thuế cơ sở 1 tỉnh Đồng Tháp thông báo một số nội dung cơ bản về việc kê khai thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh như sau:

1. Đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh có doanh thu năm từ 500 triệu/năm trở xuống.

1.1 Không phải nộp thuế giá trị gia tăng (GTGT), không phải nộp thu nhập cá nhân (TNCN)

1.2 Chế độ kế toán: Áp dụng sổ doanh thu bán hàng hóa, dịch vụ Mẫu số: S1a-HKD được ban hành kèm theo Thông tư 152/TT-BTC.

1.3 Thông báo doanh thu năm 2026 đến cơ quan thuế như sau:

- Trường hợp đã kinh doanh năm 2025: Thông báo doanh thu Mẫu 01/TKN-CNKD được ban hành kèm theo Thông tư 18/2026/TT-BTC chậm nhất 31/01/2027.

- Trường hợp mới ra kinh doanh 06 tháng đầu năm 2026 nộp thông báo doanh thu Mẫu 01/TKN-CNKD được ban hành kèm theo Thông tư 18/2026/TT-BTC như sau:

+ Lần 1: thực hiện thông báo doanh thu thực tế phát sinh kể từ khi bắt đầu hoạt động sản xuất, kinh doanh đến hết ngày 30 tháng 6 với cơ quan thuế quản lý trực tiếp, chậm nhất là ngày 31 tháng 7.

+ Lần 2: thực hiện thông báo doanh thu thực tế phát sinh trong 06 tháng cuối năm, chậm nhất là ngày 31/01 của năm dương lịch tiếp theo.

- Trường hợp ra kinh doanh 06 tháng cuối năm 2026 nộp thông báo doanh thu Mẫu 01/TKN-CNKD được ban hành kèm theo Thông tư 18/2026/TT-BTC chậm nhất 31/01/2027.

- Trường hợp có doanh thu thực tế **trên 500 triệu đồng**: Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh mới bắt đầu hoạt động sản xuất, kinh doanh, khi có doanh thu lũy kế trên 500 triệu đồng thì thực hiện khai thuế theo quý kể từ quý phát sinh doanh thu trên 500 triệu đồng.

1.4 Thông báo tài khoản/ví điện tử: hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh thực hiện gửi Thông báo tài khoản/ví điện tử theo Mẫu số 01/BK-STK được ban hành kèm theo Thông tư 18/2026/TT-BTC đến cơ quan thuế **chậm nhất là 20/4/2026**.

2. Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh có doanh thu năm trên 500 triệu đồng đến 3 tỷ đồng

2.1 Đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh chọn nộp thuế thu nhập cá nhân theo phương pháp tỷ lệ phần trăm (%) trên doanh thu:

2.1.1 Khai thuế theo quý: hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh khai thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập cá nhân theo Mẫu số 01/CNKD được ban hành kèm theo Thông tư số 18/2026/TT-BTC, thời hạn nộp chậm nhất là ngày cuối cùng của tháng đầu quý sau quý phát sinh nghĩa vụ thuế.

2.1.2 Ghi sổ kế toán:

- Chứng từ kế toán sử dụng là hóa đơn và các chứng từ khác làm căn cứ để xác định và kê khai doanh thu theo quy định của pháp luật về thuế.

- Sử dụng Sổ doanh thu bán hàng hóa, dịch vụ Mẫu số: S2a-HKD được ban hành kèm theo Thông tư 152/2025-TT-BTC.

2.2 Đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh chọn nộp thuế thu nhập cá nhân theo phương pháp thu nhập tính thuế:

2.2.1 Khai thuế theo quý: hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh khai tạm nộp thuế thu nhập cá nhân quý trên cùng hồ sơ khai thuế giá trị gia tăng theo Mẫu số 01/CNKD được ban hành kèm theo Thông tư số 18/2026/TT-BTC, thời hạn nộp chậm nhất là ngày cuối cùng của tháng đầu quý sau quý phát sinh nghĩa vụ thuế.

Số thuế thu nhập cá nhân tạm nộp bằng doanh thu tính thuế quý nhân (x) tỷ lệ thuế.

2.2.2 Ghi sổ kế toán:

- Chứng từ kế toán: Hóa đơn, Bảng kê mua hàng hóa, dịch vụ (đối với trường hợp hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh mua hàng hóa, dịch vụ của người bán hàng không có hóa đơn GTGT hoặc hóa đơn bán hàng) và các chứng từ kế toán khác làm căn cứ để xác định doanh thu, thu nhập tính thuế theo quy định của pháp luật về thuế.

- Sổ kế toán: Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh sử dụng các sổ kế toán theo danh mục sau đây:

STT	Tên sổ kế toán	Ký hiệu
1	Sổ doanh thu bán hàng hóa, dịch vụ	Mẫu số S2b-HKD
2	Sổ chi tiết doanh thu, chi phí	Mẫu số S2c-HKD
3	Sổ chi tiết vật liệu, dụng cụ, sản phẩm, hàng hóa	Mẫu số S2d-HKD
4	Sổ chi tiết tiền	Mẫu số S2e-HKD

2.2.3 Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh gửi bảng kiểm kê hàng tồn kho, máy móc, thiết bị của hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh đến 31/12/2025 theo Mẫu số: 01/HTK được ban hành kèm theo Thông tư 18/2026/TT-BTC cùng với kỳ khai thuế đầu tiên của năm 2026.

2.2.4 Thông báo tài khoản/ví điện tử theo Mẫu số 01/BK-STK được ban hành kèm theo Thông tư 18/2026/TT-BTC cùng với kỳ khai thuế đầu tiên của năm 2026.

2.2.5 Quyết toán thuế thu nhập cá nhân: Quyết toán thuế TNCN năm 2026 theo Mẫu số: 02/CNKD-TNCN-QTT được ban hành kèm theo Thông tư 18/2026/TT-BTC hạn nộp 31/03/2027.

3. Hộ kinh doanh có doanh năm thu trên 3 tỷ đồng đến 50 tỷ đồng.

3.1 Khai thuế theo quý: hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh khai tạm nộp thuế thu nhập cá nhân quý trên cùng hồ sơ khai thuế giá trị gia tăng theo Mẫu số 01/CNKD được ban hành kèm theo Thông tư số 18/2026/TT-BTC, thời hạn nộp chậm nhất là ngày cuối cùng của tháng đầu quý sau quý phát sinh nghĩa vụ thuế.

Số thuế thu nhập cá nhân tạm nộp bằng doanh thu tính thuế quý nhân (x) tỷ lệ thuế.

3.2 Ghi sổ kế toán:

- Chứng từ kế toán: Hóa đơn, Bảng kê mua hàng hóa, dịch vụ (đối với trường hợp hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh mua hàng hóa, dịch vụ của người bán hàng không có hóa đơn GTGT hoặc hóa đơn bán hàng) và các chứng từ kế toán khác làm căn cứ để xác định doanh thu, thu nhập tính thuế theo quy định của pháp luật về thuế.

- Sổ kế toán: Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh sử dụng các sổ kế toán theo danh mục sau đây:

STT	Tên sổ kế toán	Ký hiệu
1	Sổ doanh thu bán hàng hóa, dịch vụ	Mẫu số S2b-HKD
2	Sổ chi tiết doanh thu, chi phí	Mẫu số S2c-HKD
3	Sổ chi tiết vật liệu, dụng cụ, sản phẩm, hàng hóa	Mẫu số S2d-HKD
4	Sổ chi tiết tiền	Mẫu số S2e-HKD

3.3 Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh gửi bảng kiểm kê hàng tồn kho, máy móc, thiết bị của hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh đến 31/12/2025 theo Mẫu số: 01/HTK được ban hành kèm theo Thông tư 18/2026/TT-BTC cùng với kỳ khai thuế đầu tiên của năm 2026.

3.4 Thông báo tài khoản/ví điện tử theo Mẫu số 01/BK-STK được ban hành kèm theo Thông tư 18/2026/TT-BTC cùng với kỳ khai thuế đầu tiên của năm 2026.

3.5 Quyết toán thuế thu nhập cá nhân: Quyết toán thuế TNCN năm 2026 theo Mẫu số: 02/CNKD-TNCN-QTT được ban hành kèm theo Thông tư 18/2026/TT-BTC hạn nộp 31/03/2027.

4. Hộ kinh doanh có doanh thu năm trên 50 tỷ đồng

4.1 Khai thuế theo tháng: hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh khai tạm nộp thuế thu nhập cá nhân tháng trên cùng hồ sơ khai thuế giá trị gia tăng theo Mẫu số 01/CNKD được ban hành kèm theo Thông tư số 18/2026/TT-BTC, thời hạn nộp chậm nhất là ngày thứ 20 của tháng sau tháng phát sinh nghĩa vụ thuế. Số thuế thu nhập cá nhân tạm nộp bằng doanh thu tính thuế tháng nhân (x) tỷ lệ thuế.

Riêng thời hạn nộp tờ khai thuế tháng 01 năm 2026, tháng 02 năm 2026 và tháng 3 năm 2026 chậm nhất là ngày 20/4/2026.

4.2 Ghi sổ kế toán:

- Chứng từ kế toán: Hóa đơn, Bảng kê mua hàng hóa, dịch vụ (đối với trường hợp hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh mua hàng hóa, dịch vụ của người bán hàng không có hóa đơn GTGT hoặc hóa đơn bán hàng) và các chứng từ kế toán khác làm căn cứ để xác định doanh thu, thu nhập tính thuế theo quy định của pháp luật về thuế.

- Sổ kế toán: Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh sử dụng các sổ kế toán theo danh mục sau đây:

STT	Tên sổ kế toán	Ký hiệu
1	Sổ doanh thu bán hàng hóa, dịch vụ	Mẫu số S2b-HKD
2	Sổ chi tiết doanh thu, chi phí	Mẫu số S2c-HKD
3	Sổ chi tiết vật liệu, dụng cụ, sản phẩm, hàng hóa	Mẫu số S2d-HKD
4	Sổ chi tiết tiền	Mẫu số S2e-HKD

4.3 Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh gửi bảng kiểm kê hàng tồn kho, máy móc, thiết bị của hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh đến 31/12/2025 theo Mẫu số: 01/HTK được ban hành kèm theo Thông tư 18/2026/TT-BTC cùng với kỳ khai thuế đầu tiên của năm 2026.

4.4 Thông báo tài khoản/ví điện tử theo Mẫu số 01/BK-STK được ban hành kèm theo Thông tư 18/2026/TT-BTC cùng với kỳ khai thuế đầu tiên của năm 2026.

4.5 Quyết toán thuế thu nhập cá nhân: Quyết toán thuế TNCN năm 2026 theo Mẫu số: 02/CNKD-TNCN-QTT được ban hành kèm theo Thông tư 18/2026/TT-BTC hạn nộp 31/03/2027.

5. Đối với hoạt động cho thuê bất động sản:

5.1 Hồ sơ khai thuế: Mẫu số 01/BĐS và phụ lục 01/BK-BĐS được ban hành kèm Thông tư 18/2026/TT-BTC.

5.2 Hạn nộp tờ khai:

- Trường hợp cá nhân trực tiếp khai thuế được lựa chọn khai thuế 02 lần trong năm: lần 01 chậm nhất ngày 31 tháng 7 của năm tính thuế; lần 02 chậm nhất 31 tháng 01 năm dương lịch tiếp theo.

- Trường hợp cá nhân trực tiếp khai thuế được lựa chọn khai thuế 01 lần theo năm tính thuế: hạn nộp chậm nhất là ngày 31 tháng 01 của năm dương lịch tiếp theo năm tính thuế.

5.3 Thông báo tài khoản/ví điện tử: Mẫu số 01/BK-STK được ban hành kèm theo Thông tư 18/2026/TT-BTC. Thông báo chậm nhất kỳ khai thuế đầu tiên của năm 2026.

Thuế cơ sở 1 tỉnh Đồng Tháp thông báo đến hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh được biết và thực hiện. Trường hợp hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh cần biết thêm chi tiết, xin vui lòng liên hệ với Thuế cơ sở 1 tỉnh Đồng Tháp theo địa chỉ: Số 153, Lê Lợi, phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp, số điện thoại liên hệ: 02733 971 391 hoặc 02733 883 823 để được hướng dẫn./.

Nơi nhận:

- Hộ kinh doanh;
- Lưu: VT, CNKD.

**KT. TRƯỞNG THUẾ CƠ SỞ
PHÓ TRƯỞNG THUẾ CƠ SỞ**



Trần Hiếu Nghĩa